

**ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH
TRƯỜNG MẦM NON KIM ĐỒNG**

THÔNG BÁO

Công khai thông tin cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục mầm non, năm học 2019-2020

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Tổng số phòng	14	Số m ² /trẻ em
II	Loại phòng học	09	-
1	Phòng học kiên cố	09	-
2	Phòng học bán kiên cố	/	-
3	Phòng học tạm	/	-
4	Phòng học nhờ	/	-
III	Số điểm trường	01	-
IV	Tổng diện tích đất toàn trường (m²)	642,8	2,80
V	Tổng diện tích sân chơi (m²)	54	0,21
VI	Tổng diện tích một số loại phòng		
1	Diện tích phòng sinh hoạt chung (m ²)	424	47,1 m ² / lớp
2	Diện tích phòng ngủ (m ²)	/	
3	Diện tích phòng vệ sinh (m ²)	104,5	11,62 m ² / lớp
4	Diện tích hiên chơi (m ²)	219,7	
5	Diện tích phòng giáo dục thể chất (m ²)	40	
6	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng (m ²)	18	
7	Diện tích nhà bếp và kho (m ²)	74,3	
VII	Tổng số thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		Số bộ/nhóm (lớp)
1	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu hiện có theo quy định	812	90
2	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu còn thiếu so với quy định	144	16
VIII	Tổng số đồ chơi ngoài trời	08	Số bộ/sân chơi (trường)

IX	Tổng số thiết bị điện tử-tin học đang được sử dụng phục vụ học tập (máy vi tính, máy chiếu, máy ảnh kỹ thuật số v.v...)	14	
X	Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác (Liệt kê các thiết bị ngoài danh mục tối thiểu theo quy định)		Số thiết bị/nhóm (lớp)
1	Máy cassette	02	
2	Loa rời	05	
3	Đồ chơi, đồ dùng tự làm các loại	54	06

XI	Nhà vệ sinh	Số lượng(m²)				
		Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /trẻ em	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	27,5	104,5		0,45	
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

(*Theo Quyết định số 14/2008/QĐ-BGDĐT ngày 07/4/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Trường mầm non và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu- điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh)

		Có	Không
XII	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XIII	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)		x
XIV	Kết nối internet	x	
XV	Trang thông tin điện tử (website) của cơ sở giáo dục	x	
XVI	Tường rào xây	x	
..			

Tân Bình, ngày 06 tháng 9 năm 2019

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên và đóng dấu)



Nguyễn Thị Thảo

**ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH
TRƯỜNG MẦM NON KIM ĐỒNG**

THÔNG BÁO

Cam kết chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục mầm non, năm học 2019-2020

STT	Nội dung	Nhà trẻ	Mẫu giáo
I	Chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ dự kiến đạt được	100%	100%
II	Chương trình giáo dục mầm non của nhà trường thực hiện	100%	100%
III	Kết quả đạt được trên trẻ theo các lĩnh vực phát triển	98%	100%
IV	Các hoạt động hỗ trợ chăm sóc giáo dục trẻ ở cơ sở giáo dục mầm non	100%	100%

Tân Bình, ngày 06 tháng 9 năm 2019

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên và đóng dấu)



Nguyễn Thị Thảo

**ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH
TRƯỜNG MẦM NON KIM ĐỒNG**

THÔNG BÁO

Công khai chất lượng giáo dục mầm non thực tế, năm học 2019-2020

STT	Nội dung	Tổng số trẻ em	Nhà trẻ			Mẫu giáo		
			3-12 tháng tuổi	13-24 tháng tuổi	25-36 tháng tuổi	3-4 tuổi	4-5 tuổi	5-6 tuổi
I	Tổng số trẻ em	230		10	27	51	76	66
1	Số trẻ em nhóm ghép							
2	Số trẻ em học 1 buổi/ngày							
3	Số trẻ em học 2 buổi/ngày	230		10	27	51	76	66
4	Số trẻ em khuyết tật học hòa nhập							
II	Số trẻ em được tổ chức ăn bán trú	230		10	27	51	76	66
III	Số trẻ em được kiểm tra định kỳ sức khỏe	230		10	27	51	76	66
IV	Số trẻ em được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng	230		10	27	51	76	66
V	Kết quả phát triển sức khỏe của trẻ em							
1	Số trẻ cân nặng bình thường	227		10	27	51	74	65
2	Số trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân	03					02	01
3	Số trẻ có chiều cao bình thường	223		10	26	49	75	63
4	Số trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi	07			01	02	01	03
5	Số trẻ thừa cân béo phì	26			02	05	05	14
VI	Số trẻ em học các chương trình chăm sóc giáo dục	230		10	27	51	76	66
1	Chương trình giáo dục nhà trẻ			10	27			
2	Chương trình giáo dục mẫu giáo					51	76	66

Tân Bình, ngày 06 tháng 9 năm 2019

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên và đóng dấu)

**TRƯỜNG
MẦM NON
KIM ĐỒNG**

Nguyễn Thị Thảo

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH
TRƯỜNG MẦM NON KIM ĐỒNG

THÔNG BÁO

Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của cơ sở giáo dục mầm non, năm học 2019-2020

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp			
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC	Hạng IV	Hạng III	Hạng II	Xuất sắc	Khá	Trung bình	Kém
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	31			17	03	06	05	02	03	17	28	03		
I	Giáo viên	19			14	03	02		02	03	14	19			
1	Nhà trẻ	7			04	03				03	04	07			
2	Mẫu giáo	12			10		02		02		10	12			
II	Cán bộ quản lý	03			03						03	03			
1	Hiệu trưởng	01			01						01	01			
2	Phó hiệu trưởng	02			02						02	02			
III	Nhân viên	09					04	05				06	03		
1	Nhân viên văn thư	01					01					01			
2	Nhân viên kế toán	01					01					01			
3	Thủ quỹ	/													
4	Nhân viên y tế	/													
5	Nhân viên khác	07					02	05				04	03		
..	..														

Tân Bình, ngày 06 tháng 9 năm 2019

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên và đóng dấu)


TRƯỜNG
MẦM NON
KIM ĐỒNG
 Q. TÂN BÌNH - TP. HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Thị Thảo

